

Số: 90/2022/QĐST-HNGĐ

Chương Mỹ, ngày 10 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Tổng Thị H1 – sinh năm 1984.

- **Bị đơn:** Anh Phan Quang H2 – sinh năm 1977

Cùng trú tại: Khu HS, thị trấn CS, huyện CM, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Tổng Thị H1** và anh **Phan Quang H2**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị H1 và anh H2 có 02 con chung là Phan Minh N, sinh ngày 14/09/2009 và Phan MA sinh ngày 22/8/2013. Chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục 02 cháu Phan Minh N, Phan MA cho đến khi cháu N, cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Anh H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H1 không yêu cầu anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H2 cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H1 và anh H2 đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Tổng Thị H1 tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (*nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn*), được đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075705 ngày 02 tháng 03 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị H1 150.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn CS (143/2008)
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thắng